TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 27 tháng 7 năm 2021.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

1. Ông Nguyễn Văn Thành.

2. Bà Bùi Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2021 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị X, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Văn N, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị X và anh N vắng mặt (đề nghị xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và Bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị X trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Văn N vào ngày 03/12/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do thời gian tìm hiểu về nhau không nhiều, dẫn đến quan điểm sống không hợp nhau, anh N có quan hệ với người phụ nữ khác, đồng thời có những lời lẽ xúc phạm và đánh chị. Năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân, đến tháng 4/2020 chị quay về sống cùng chồng nhưng anh N không thay đổi tính cách nên đến tháng 6/2020 vợ chồng tiếp tục sống ly thân,

không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên làm đơn ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2021, anh Vũ Văn N có ý kiến như sau:

Sau khi cưới, vợ chồng sống không có hạnh phúc do thời gian tìm hiểu về nhau ít, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau và đã nhiều lần sống ly thân với nhau. Anh cũng nhất trí ly hôn với chị X vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Vũ Thị X và anh Vũ Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến xin được xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị X, anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị X và anh Vũ Văn N. Về con chung, tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị X phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị X và anh Vũ Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh, chị đã có đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị Vũ Thị X và anh Vũ Văn N là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Vũ Thị X kết hôn với anh Vũ Văn N vào ngày 03/12/2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Sau khi cưới, vợ chồng anh N chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thời gian tìm hiểu về nhau không nhiều, dẫn đến tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên đã nhiều lần sống ly thân. Hiện nay, chị X

và anh N đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau và cùng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh N đã trở nên căng thẳng, trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị X là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

2.3. Về tài sản, công nợ: Vợ chồng đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị X nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị X và anh Vũ Văn N.

2. Án phí: Chị Vũ Thị X nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002389 ngày 20/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị Vũ Thị X và anh Vũ Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng